

Số: 144/2015/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 16 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản QPPL của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13/11/2008;

Căn cứ Nghị định số 157/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định chế độ trách nhiệm đối với người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị của Nhà nước trong thi hành nhiệm vụ, công vụ;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 58/TTr-SNV ngày 18/3/2015 và Giám đốc Sở Tư pháp tại Báo cáo số 54/BC-STP ngày 30/3/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 193/2011/QĐ-UBND ngày 31/5/2011 của UBND tỉnh ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ.

Điều 3. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành. /.

Nơi nhận: *Uđ*

- Như Điều 3 (SNV 03 bản);
- VPCP, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản (BTP);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh;
- UB MTTQ và các đoàn thể nhân dân tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Các cơ quan TW trên địa bàn tỉnh;
- VP UBND tỉnh:
 - + LĐVP, các phòng, TT;
 - + Lưu: VT, NC.



QUY ĐỊNH

**Tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm
người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và
Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 144/QĐ-UBND ngày 16/4/2015
của UBND tỉnh Bắc Giang)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Giám đốc Sở, Thủ trưởng cơ quan trực thuộc UBND tỉnh được quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Trưởng ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh (sau đây gọi chung là người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh).

2. Chủ tịch UBND huyện, thành phố.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố được đánh giá, xếp loại trách nhiệm trong thi hành công vụ hàng năm theo tiêu chí, mức độ hoàn thành nhiệm vụ, ý thức chấp hành và thứ tự tổng số điểm đạt được từ cao đến thấp, chia thành 04 nhóm: hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ, hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ.

2. Chấm điểm, đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo thực chất, khách quan, dân chủ, công bằng và công khai.

Chương II

TIÊU CHÍ, CÁCH ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU

Điều 4. Tiêu chí đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố

Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị dựa trên việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chung, nhiệm vụ riêng (sau đây gọi là

nhiệm vụ trọng tâm) và nhiệm vụ đột xuất (nếu có) mà người đứng đầu cơ quan, địa phương, đơn vị đăng ký và được Chủ tịch UBND tỉnh chấp thuận.

1. Nhiệm vụ chung

Nhiệm vụ chung của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố là 05 nhiệm vụ mà người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương đều phải thực hiện, gồm:

a) Gương mẫu, chấp hành nghiêm đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức, điều hành cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn có chất lượng và đúng thời hạn được giao;

b) Ban hành hoặc trình cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản bảo đảm tính hợp pháp, phù hợp tình hình thực tế;

c) Quản lý, sử dụng biên chế hiệu quả, hợp lý; bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức, viên chức; đánh giá, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác, nâng lương, cử dự thi nâng ngạch; khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ chế độ và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật hiện hành, quy định về phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức của UBND tỉnh;

d) Thực hiện đồng bộ công tác cải cách hành chính (bao gồm: cải cách thủ tục hành chính; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, một cửa liên thông hiện đại; chỉ đạo, điều hành, lập kế hoạch, chương trình, kiểm soát việc tổ chức thực hiện cải cách hành chính theo quy định của pháp luật, đảm bảo thời gian, chất lượng theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; chỉ đạo thực hiện nghiêm túc kỷ luật, kỷ cương hành chính; quy chế văn hóa công sở).

đ) Tổ chức thực hiện tốt Quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị, địa phương; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật; quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản công được giao; sử dụng nguồn tài chính, tài sản, trang thiết bị đúng quy định của pháp luật; không để xảy ra tham nhũng, lãng phí, hư hỏng, mất mát, thất thoát.

2. Nhiệm vụ riêng

Nhiệm vụ riêng của người đứng đầu là 05 nhiệm vụ cơ bản của cơ quan, địa phương, đơn vị được xác định trong từng năm. Nhiệm vụ riêng do người đứng đầu lựa chọn xây dựng, báo cáo cấp ủy cùng cấp, đồng thời thống nhất trong tập thể lãnh đạo cơ quan, đơn vị, địa phương và được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chấp thuận.

3. Nhiệm vụ đột xuất

Nhiệm vụ đột xuất là những nhiệm vụ phát sinh trong năm được cấp trên giao.

Điều 5. Nguyên tắc chấm điểm

1. Mỗi nhiệm vụ trọng tâm thực hiện hoàn thành tính điểm tối đa 100 điểm.

2. Mỗi nhiệm vụ có thể có 01 chỉ tiêu hoặc nhiều chỉ tiêu; mỗi chỉ tiêu có thể có 01 nội dung hoặc nhiều nội dung. Điểm của một nhiệm vụ trọng tâm tính 100 điểm; điểm của một chỉ tiêu bằng điểm của một nhiệm vụ trọng tâm chia đều cho tổng các chỉ tiêu; điểm của 01 nội dung bằng điểm của một chỉ tiêu chia đều cho tổng các nội dung.

3. Không tính điểm cộng đối với những nội dung, chỉ tiêu sau:

- a) Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ định tính;
- b) Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đăng ký mang tính chất nhiệm vụ thường xuyên;
- c) Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác.

4. Điểm cộng tối đa của mỗi nhiệm vụ không quá 20 điểm.

Điều 6. Cách chấm điểm

1. Cách chấm điểm của những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ định lượng

a) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ có cả hai tiêu chí thời gian hoàn thành và khối lượng hoàn thành đạt kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và khối lượng hoàn thành vượt kế hoạch từ 10% đến dưới 30% được cộng 01 điểm; từ 31% đến dưới 50% được cộng 02 điểm; từ 51% đến dưới 70% được cộng 03 điểm; từ 70% trở lên được cộng 05 điểm;

c) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 70% số điểm tối đa;

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 50% đến dưới 70% tiêu chí về khối lượng, tính 30% số điểm tối đa;

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ có khối lượng hoàn thành đạt dưới 50% kế hoạch hoặc không hoàn thành tiêu chí về thời gian và có khối lượng hoàn thành đạt từ 50% đến dưới 70%, không tính điểm;

Nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành tiêu chí về thời gian và đạt từ 70% đến dưới 100% tiêu chí về khối lượng, tính 50% số điểm tối đa.

2. Cách chấm điểm những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ định tính

a) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành kế hoạch: tính điểm tối đa;

b) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ không hoàn thành kế hoạch: không được tính điểm.

3. Ngoài cách chấm điểm nêu trên, đối với các nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ dưới đây được áp dụng cách chấm điểm như sau:

a) Nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao nếu hoàn thành tốt hoặc có thành tích xuất sắc được cấp trên biểu dương, khen thưởng: cộng 20 điểm.

b) Những nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ do người đứng đầu đăng ký đã được chấp thuận do khách quan không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu nhiệm vụ khác hoặc điều chỉnh về thời gian, tính bằng 80% tổng số điểm của nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đó; do chủ quan không thực hiện được phải điều chỉnh sang nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ khác, tính 50% tổng số điểm của nội dung, chỉ tiêu, nhiệm vụ đó.

4. Điểm trừ:

Điểm trừ được xác định như sau:

a) Cơ quan, đơn vị, địa phương chưa thực hiện cơ chế một cửa; thực hiện không đúng quy định về bộ thủ tục hành chính; cấp huyện có xã chưa thực hiện cơ chế một cửa: trừ 20 điểm (cơ quan, đơn vị, không có chức năng thực hiện cơ chế một cửa theo quy định của Chính phủ thì không trừ điểm);

b) Cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện không nghiêm quy định về văn hoá công sở, bị cơ quan hoặc người có thẩm quyền phê bình bằng văn bản, trừ 20 điểm;

c) Tham mưu ban hành văn bản sai sót phải sửa đổi, trừ 05 điểm; đình chỉ thi hành, trừ 10 điểm; trái quy định phải hủy bỏ, trừ 20 điểm; bị Thường trực Tỉnh ủy, Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh phê bình bằng văn bản, mỗi lần trừ 10 điểm; các nội dung trình phiên họp UBND tỉnh không được thông qua, trừ 10 điểm;

d) Tập thể lãnh đạo mất đoàn kết, trừ 30 điểm; chấp hành chế độ thông tin báo cáo chậm so với quy định, mỗi lần chậm trừ 05 điểm; không báo cáo, trừ 10 điểm (bao gồm báo cáo định kỳ và báo cáo đột xuất);

đ) Có cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính phải xử lý: buộc thôi việc, trừ 20 điểm; cảnh cáo, trừ 15 điểm; khiển trách, trừ 10 điểm; có công chức, viên chức vi phạm các quy định về an toàn giao thông và quy định khác, mỗi công chức, viên chức vi phạm trừ 10 điểm;

e) Vi phạm trong quản lý, sử dụng ngân sách, kinh phí được giao bị cơ quan tài chính thanh tra, kiểm tra phát hiện có sai phạm, trừ 20 điểm;

g) Chưa ban hành Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc (kể cả UBND cấp xã đối với Chủ tịch UBND huyện, thành phố) hoặc ban hành Quy định nhưng không thực hiện, trừ 20 điểm;

h) Người đứng đầu không hoàn thành nhiệm vụ đột xuất cấp trên giao do chủ quan, trừ 10 điểm.

Điều 7. Khung điểm xếp loại

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Người đứng đầu xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ và có trên 50% chỉ tiêu hoàn thành vượt kế hoạch, đồng thời trong quá trình thực hiện nhiệm vụ có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao và được cấp trên biểu dương, khen thưởng.

2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ, tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên và có không quá 10% chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch.

3. Hoàn thành nhiệm vụ, tổng số điểm từ 900 điểm đến dưới 1.000 điểm và không có quá 20% tổng số chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch hoặc có tổng số điểm từ 1.000 điểm trở lên và có trên 10% tổng số chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch.

4. Không hoàn thành nhiệm vụ, tổng số điểm dưới 900 điểm hoặc có tổng số điểm từ 900 điểm đến dưới 1.000 điểm và có trên 20% tổng số chỉ tiêu đăng ký trong năm không hoàn thành kế hoạch.

Điều 8. Đánh giá trách nhiệm người đứng đầu

1. Người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố tự chấm điểm, đánh giá trách nhiệm và mức độ hoàn thành các nhiệm vụ nêu tại Điều 4 Quy định này.

2. Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND tỉnh có nhiệm vụ rà soát, thẩm định việc tự chấm điểm, đánh giá của người đứng đầu Sở, cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ.

3. Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xếp loại trách nhiệm người đứng đầu theo khung điểm xếp loại được quy định tại Điều 7 Quy định này theo thứ tự từ người có tổng số điểm cao đến thấp; báo cáo Thường trực Tỉnh ủy và thông báo kết quả xếp loại tới các Sở, cơ quan, ban, ngành, đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh và Huyện ủy, Thành ủy, UBND huyện, thành phố.

Điều 9. Khen thưởng và xem xét xử lý trách nhiệm người đứng đầu

1. Khen thưởng

Người đứng đầu cơ quan, đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được cấp trên xem xét, khen thưởng.

Người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trọng tâm có cách làm mới, sáng tạo, mang lại hiệu quả cao được cấp trên xem xét, biểu dương.

2. Xử lý trách nhiệm

Chủ tịch UBND tỉnh phê bình người đứng đầu có 01 năm xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ trong kỳ bổ nhiệm chức vụ hoặc bầu cử; đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, bố trí công tác khác hoặc miễn nhiệm theo quy định đối với người 02 năm liên tục xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố

1. Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ cấp huyện, các Chương trình phát triển kinh tế - xã hội trọng tâm, chỉ đạo của ngành dọc cấp trên, của UBND tỉnh và đặc điểm tình hình của ngành, địa phương để lựa

chọn xây dựng 05 nhiệm vụ riêng, đồng thời cụ thể hoá 05 nhiệm vụ chung nêu tại Khoản 1 Điều 4 Quy định này, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chấp thuận, xong trước ngày 20 tháng 01 hàng năm.

Các nhiệm vụ trọng tâm hàng năm do người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố xây dựng gửi Tổ công tác giúp việc Chủ tịch UBND tỉnh (sau đây viết là Tổ công tác) và Sở Nội vụ tổng hợp, thẩm định, trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chấp thuận.

2. Ban hành và chỉ đạo thực hiện Quy định tiêu chí, cách đánh giá, xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trực thuộc (kể cả UBND cấp xã đối với Chủ tịch UBND huyện, thành phố).

3. Báo cáo tự đánh giá, kiểm điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu và tự chấm điểm về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm; đồng thời đăng ký nhiệm vụ trọng tâm năm sau gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10 tháng 01 hàng năm.

4. Phản ánh, kiến nghị, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung trong quá trình triển khai thực hiện Quy định.

Điều 11. Trách nhiệm của Tổ công tác

1. Tổ công tác do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, gồm 01 Lãnh đạo Sở Nội vụ làm Tổ trưởng; đại diện Lãnh đạo và chuyên viên phòng chuyên môn thuộc các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nội vụ.

2. Nhiệm vụ của Tổ công tác

a) Thẩm định việc đăng ký các nhiệm vụ trọng tâm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố gửi Sở Nội vụ trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chấp thuận.

b) Rà soát, chấm điểm và dự kiến xếp loại trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố gửi các cơ quan, đơn vị, địa phương đóng góp ý kiến để hoàn chỉnh trước khi trình Chủ tịch UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 25 tháng 12 hàng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của các Sở có liên quan

1. Sở Nội vụ

a) Hướng dẫn thực hiện Quy định này;

b) Phối hợp với Tổ công tác, Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, cơ quan, đơn vị, địa phương trong thi hành công vụ; trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định chấp thuận và xếp loại trách nhiệm người đứng đầu đảm bảo đúng quy định.

c) Theo dõi, tổng hợp ý kiến phản ánh, kiến nghị, đề xuất của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong quá trình thực hiện Quy định này; kịp thời tham mưu, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung phù hợp.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Tổ công tác, Sở Nội vụ, Văn phòng UBND tỉnh thẩm định việc đăng ký, chấm điểm xếp loại trách nhiệm của người đứng đầu các Sở, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh và Chủ tịch UBND huyện, thành phố trong thi hành công vụ;

b) Tham mưu giúp UBND tỉnh theo dõi, đánh giá tiến độ, chất lượng các báo cáo đánh giá phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư xây dựng cơ bản, xây dựng kế hoạch năm theo quy định. / *kh*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN *rb*
CHỦ TỊCH

Bùi Văn Hải